|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Thương mại điện tử

- Tiếng Việt: Thương mại điện tử

- Tiếng Anh: Ecommerce.

- Mã học phần: TH11.2.16

- Số tín chỉ: 02

* Chương trình đào tạo trình độ: Đại học
* Ngành học: Công nghệ thông tin (Thuộc khối kiến thức ngành).
* Hình thức đào tạo: Chính quy
* Học phần: Tự chọn 🗹 Bắt buộc
* Các học phần tiên quyết (nếu có): Học sau các môn cơ sở ngành, phân tích thiết kế hệ thống thông tin, lập trình ứng dụng, lập trình nhúng.
* Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
  + Thực hành: 28 tiết
  + Đồ án: 0 tiết.
  + Kiểm tra: 2 tiết .
* Đối tượng học tập: Sinh viên ngành Công nghệ thông tin.
* Khoa phụ trách học phần: Khoa KHMT&CNTT, trường Đại học Quang Trung

**2. Thông tin về giảng viên giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Học hàm, học vị** | **Email, điện thoại** | **Nội dung giảng dạy** |
| 01 | Lê Tiến Mẫu | Thạc sĩ | ltmau@gmail.com  0934.922.799 | Thương mại điện tử |

**3. Mục tiêu học phần**

***3.1. Mục tiêu chung:***

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau.

Qua đó, sinh viên nắm vững các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử, thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán. Quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT.

***3.2. Mục tiêu cụ thể***

| **TT** | **Mục tiêu cụ thể** |
| --- | --- |
| **1. Kiến thức** | |
| MTHP1 | Kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. |
| MTHP2 | Các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử, thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán. Quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT. |
| **2. Kỹ năng** | |
| MTHP3 | Có kỹ năng về kỹ thuật và pháp lý triển khai thương mại điện tử trong doanh nghiệp, các rủi ro và phòng tránh rủi ro trong thương mại điện tử, các giao dịch điện tử, phương thức và hình thức thương mại điện tử trong doanh nghiệp, cách thức triển khai dự án thương mại điện tử trong doanh nghiệp |
| **3. Thái độ** | |
| MTHP4 | Nghiêm túc, tự giác, tích cực, khoa học, độc lập, cẩn thận và tuân thủ trong công việc. Có năng lực giải quyết công việc trong lĩnh vực lập trình mạng. |

**4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

  Học phần TMĐT nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử như: khái niệm, lợi ích, lịch sử hình thành, xu hướng phát triển trong tương lai, các điều kiện vật chất, kỹ thuật và pháp lý triển khai thương mại điện tử trong doanh nghiệp, các rủi ro và phòng tránh rủi ro trong thương mại điện tử, các giao dịch điện tử, phương thức và hình thức thương mại điện tử trong doanh nghiệp, cách thức triển khai dự án thương mại điện tử trong doanh nghiệp.

**5. Chuẩn đầu ra học phần** (**CLOs)**

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần** |
| --- | --- |
| **1. Kiến thức** | |
| CĐRHP 1 | Kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. |
| CĐRHP 2 | Các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử, thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán. Quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT. |
| **2. Kỹ năng** | |
| CĐRHP 3 | Có kỹ năng về kỹ thuật và pháp lý triển khai thương mại điện tử trong doanh nghiệp, các rủi ro và phòng tránh rủi ro trong thương mại điện tử, các giao dịch điện tử, phương thức và hình thức thương mại điện tử trong doanh nghiệp, cách thức triển khai dự án thương mại điện tử trong doanh nghiệp |
| **3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm** | |
| CĐRHP 4 | Nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập và sẵn sàng học tiếp các chương trình nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Làm chủ khoa học công nghệ và công cụ lao động tiên tiến trong thực tế; chịu được áp lực công việc, giải quyết hợp lý các vấn đề phát sinh và đề xuất các giải pháp để thực hiện công việc hiệu quả.  Có phẩm chất đạo đức tốt; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, tuân thủ nội quy, quy định pháp luật và các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp; có trách nhiệm với công việc, tập thể và xã hội. Có kiến thức và kỹ năng về lập trình mạng. |

Sự đóng góp của chuẩn đầu ra học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và đáp ứng mục tiêu học phần trình bày ở bảng sau.

**Ma trận chuẩn đầu ra học phần đáp ứng mục tiêu học phần và đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tính tương quan thứ bậc)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu học phần** | **Mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần** | | **Mức độ đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | |
| **Mức độ đạt được** | **Chuẩn đầu ra học phần** | **Mức độ đạt được** | **Chuẩn đầu ra CTĐT** |
| MTHP 1 | C | CĐRHP1 | C,C | CĐRC5,6 |
| MTHP 2 | C | CĐRHP2 | C,C | CĐRC5,6 |
| MTHP 3 | C | CĐRHP3 | C,C,TB | CĐRC5,6,7 |
| MTHP 4 | C | CĐRHP4 | C,TB,TB | CĐRC5,6,7 |

*Ghi chú:* Mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được đánh giá theo 3 mức: Thấp (T), Trung bình (TB), Cao (C).

**6. Phương pháp tổ chức dạy học**

| **Phương pháp tổ chức dạy học** | **Mục đích** | **Đạt được CĐRHP** |
| --- | --- | --- |
| **I. Phương pháp dạy trực tiếp** |  |  |
| 1. Thuyết giảng | Thuyết giảng lý thuyết, kết hợp bào tập vận dụng vào từng nội dung. | C |
| 2. Tham luận | Sinh viên được trình bày quan điểm, hiểu biết của cá nhân, nắm được bản chất vấn đề, liên hệ thực tế. | T |
| 3. Thực hành | Sinh viên hoàn thành nội dung bài tập được giao trước khi học bài mới. | C |
| **II. Phương pháp dạy học trực tuyến** |  |  |
| 4. Câu hỏi gợi nhớ | Giúp sinh viên phát hiện vấn đề | T |
| 5. Giải quyết vấn đề | Tìm ra phương pháp học tối ưu | T |
| 6. Học theo tình huống | Đưa ra sản phẩm phù hợp | T |
| **III. Phương pháp dạy học trải nghiệm** |  |  |
| 7. Thực tập | Thực hiện các yêu cầu GV đề ra, thực hiện các yêu cầu giảng viên yêu cầu. Tìm tòi thực tế cơ sở. | T |
| 8. Thực tế | Trải nghiệm thực tế việc ứng dụng của môn học. | TB |
| **IV. Phương pháp dạy học tương tác** |  |  |
| 9. Thảo luận | Thảo luận nhóm theo nhóm thực tập. | TB |
| 10. Học nhóm | Đưa ra thao tác thực hành hiệu quả nhất. | T |
| **V. Phương pháp tự học** |  |  |
| 11. Tự học, tự nghiên cứu | Sinh viên tự đọc tài liệu, tự nghiên cứu trước các nội dung giáo viên hướng dẫn yêu cầu.  Đọc thêm các tài liệu tham khảo để củng cố và mở rộng kiến thức, giúp rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, đọc tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. | C |

**7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy – học**

*(Trình bày chi tiết từng nội dung)*

| **TT** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy - học** | | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lên lớp** | | | **Thực tế, kiến tập** | **Tự học, ngoại khóa,…** |  |
| **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Khác (TT, ĐA, ...)** |
| 1 | Chương 1: Tổng quan về thương mại điện tử. | 2 | 4 | 0 | 0 | 0 | 6 |
| 2 | Chương 2: Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội – pháp lý, hạ tầng kỹ thuật - công nghệ của TMĐT. | 2 | 4 | 0 | 0 | 0 | 6 |
| 3 | Chương 3: An ninh mạng và rủi ro trong thương mại điện tử. | 2 | 4 | 0 | 0 | 0 | 6 |
| 4 | Chương 4: Phương thức và hình thức kinh doanh thương mại điện tử B2B, B2C. | 2 | 4 | 0 | 0 | 0 | 6 |
| 5 | Chương 5: Thanh toán điện tử | 2 | 4 | 0 | 0 | 0 | 6 |
| 6 | Chương 6: Marketing điện tử | 2 | 4 | 0 | 0 | 0 | 6 |
| 7 | Chương 7: Một số ứng dụng thương mại điện tử khác | 3 | 6 | 0 | 0 | 0 | 9 |
| **Tổng số** | | 15 | 30 | 0 | 0 | 0 | 45 |

**8. Kế hoạch giảng dạy học chi tiết**

| **Buổi học** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Nội dung chính** | **Đạt được CĐRHP** | **Nhiệm vụ của người học** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm các bài tập trên lớp; | **Chương 1: Tổng quan về thương mại điện tử.**  1.1 Khái niệm chung về thương mại điện tử  1.1.1. Sự ra đời và phát triển của internet  1.1.2. Khái niệm thương mại điện tử  1.1.3. Các phương tiện thực hiện thương mại điện tử  1.1.4. Hệ thống các hoạt động cơ bản trong thương mại điện tử  1.1.5. Quá trình phát triển thương mại điện tử  1.1.6. Các vấn đề chiến lược trong thương mại điện tử  1.2 Đặc điểm, phân loại thương mại điện tử  1.2.1. Đặc điểm của thương mại điện tử  1.2.2. Phân loại thương mại điện tử  1.3 Lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử  1.3.1. Lợi ích của thương mại điện tử  1.3.2. Hạn chế của thương mại điện tử  1.4 ảnh hưởng của thương mại điện tử  1.4.1. Tác động đến hoạt động marketing  1.4.2. Thay đổi mô hình kinh doanh  1.4.3. Tác động đến hoạt động sản xuất  1.4.4. Tác động đến hoạt động tài chính, kế toán  1.4.5. Tác động đến hoạt động ngoại thương  1.4.6. Tác động của thương mại điện tử đến các ngành nghề. | CLO1 | Nghe giảng;  Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu |
| 2 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; Hướng dẫn thực hành mô hình. | **Chương 2: Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội – pháp lý, hạ tầng kỹ thuật - công nghệ của TMĐT.**  2.1. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội  2.1.1. Khái niệm và vai trò cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đối với thương mại điện tử  2.1.2. Những yếu tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng tới  thương mại điện tử  2.1.3. Những yêu cầu về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ảnh hưởng tới thương mại điện tử  2.1.4. Tạo lập môi trường kinh tế - xã hội cho thực hiện thương mại điện tử  2.2. Cơ sở hạ tầng pháp lý  2.2.1. Một số vấn đề pháp lý liên quan tới thương mại điện tử  2.2.2. Luật mẫu của uncitral và luật giao dịch điện tử của một số quốc gia trên thế giới  2.2.3. Các văn bản pháp quy về giao dịch điện tử tại việt nam  2.3. Cơ sở hạ tầng mạng  2.4. Cơ sở hạ tầng công nghệ  2.4.1. Cấu trúc cơ sở của thương mại điện tử  2.4.2. Website  2.4.3. Cơ sở dữ liệu  2.4.4. Hệ thông bảo đảm an ninh, an toàn giao dịch điện tử | CLO2 |  |
| 3 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | **Chương 3: An ninh mạng và rủi ro trong thương mại điện tử.**  3.1. An ninh mạng  3.1.1. Vấn đề an ninh cho các hệ thống thương mại điện tử  3.1.2. Những quan tâm về vấn đề an ninh thương mại điện tử  3.1.3. Các khía cạnh an ninh thương mại điện tử  3.2. Các rủi ro chính trong thương mại điện tử  3.2.1. Rủi ro về dữ liệu  3.2.2. Rủi ro về công nghệ  3.2.3. Rủi ro về thủ tục và quy trình giao dịch  3.2.4. Rủi ro về pháp luật  3.3. Một số giải pháp công nghệ đảm bảo an ninh trong thương mại điện tử  3.3.1. Kỹ thuật mã hóa thông tin  3.3.2. Giao thức thỏa thuận mã hóa  3.3.3. Chữ ký điện tử  3.3.4. Chứng thực điện tử  3.3.5. An ninh mạng và tường lửa | CLO3,4 | Nghe giảng;  Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm; Làm ví dụ minh họa  Đọc tài liệu |
| 4 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | **Chương 4: Phương thức và hình thức kinh doanh thương mại điện tử B2B, B2C.**  4.1. Phương thức và hình thức kinh doanh thương mại điện tử B2B  4.1.1. Khái niệm và đặc điểm thương mại điện tử B2B  4.1.2. Các mô hình thương mại điện tử B2B  4.1.3. Xây dựng hệ thống thương mại điện tử của doanh nghiệp  4.1.4. Các công cụ hỗ trợ và dịch vụ khách hàng trong thương mại điện tử B2B  4.2. Phương thức và hình thức kinh doanh thương mại điện tử B2C  4.2.1. Thương mại điện tử B2C  4.2.2. Quy mô của thương mại điện tử B2C trên thế giới  4.2.3. Mô hình thương mại điện tử B2C  4.2.4. Các công cụ hỗ trợ và dịch vụ khách hàng trong thương mại điện tử B2C | CLO3,4 | Nghe giảng;  Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu |
| 5 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | **Chương 5: Thanh toán điện tử**  **5.1. Tổng quan về thanh toán điện tử.**  5.2. Một số hình thức thanh toán điện tử phổ biến  5.3. Thanh toán đối với thương mại điện tử tại Việt Nam | CLO3,4 | Nghe giảng;  Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu |
| 6 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | **Chương 6: Marketing điện tử**  6.1. Marketing trong thời đại công nghệ thông tin và thương mại điện tử  6.2. Nghiên cứu thị trường trên internet  6.3. Quảng cáo trên internet  6.3.1. Những ưu và nhược điểm của quảng cáo trên mạng  6.3.2. Các hình thức quản cáo trên mạng  6.3.3. Quản lý quảng cáo trên mạng  6.3.4. Mua bán quảng cáo trên mạng  6.4. Marketing B2B và B2C  6.4.1. Marketing B2B  6.4.2. Marketing B2C | CLO4 | Nghe giảng;  Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu |
| 7 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | **Chương 7: Một số ứng dụng thương mại điện tử khác**  7.1. Chính phủ điện tử  7.2. Sàn việc làm  7.3. Du lịch điện tử  7.4. Bất động sản điện tử | CLO2,3,4 | Nghe giảng;  Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu |

**9. Đánh giá kết quả học tập**

**9.1. Đánh giá điểm quá trình**

| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xuất sắc, giỏi** | **Khá, tốt** | **Đạt** | **Yếu** | **Kém** |
| **9 -10** | **7 - 8** | **5 - 6** | **3 – 4** | **0 - 2** |
| **1. Chuyên cần** | | | | | |  | **10** |
| Chuyên cần | Vắng 0 – 1 buổi | Vắng 2 buổi | Vắng 3 buổi | Vắng 4 buổi | Vắng 5 buổi | CĐRHP1,2,3,4,5,6 | 7 |
| Thái độ học tập | Nghiêm túc, tích cực trong quá trình học, được đánh giá xuất sắc. | Nghiêm túc, tích cực trong quá trình học, được đánh giá khá. | Nghiêm túc, tích cực trong quá trình học, được đánh giá đạt. | Không nghiêm túc trong quá trình học tập. | Có thái độ thiếu nghiêm túc trong quá trình học tập. | 3 |
| **2. Kiểm tra thường xuyên, bài tập, thảo luận, ...** | | | | | |  | **10** |
| ***Thảo luận, bài tập*** | Tham gia thảo luận tích cực với nhóm, trả lời đúng xuất sắc các vấn đề được đặt ra, không có sai sót. | Tham gia thảo luận tích cực với nhóm, trả lời khá đúng các vấn đề được đặt ra nhưng còn một số lỗi nhỏ | Tham gia thảo luận tích cực với nhóm, trả lời đúng một phần các vấn đề được đặt ra, còn nhiều lỗi sai | Ít tham gia thảo luận với nhóm, trả lời đúng một phần các vấn đề được đặt ra, còn nhiều lỗi sai | Không tham gia thảo luận với nhóm. | CĐRHP1,2,3,4,5,6 | 10 |
| **3. Kiểm tra giữa kỳ** | | | | | |  | **20** |
| ***Bài kiểm tra*** | Đúng 90-100% | Đúng 70-80% | Đúng 50-60% | Đúng 30-40% | Đúng 0-20% | CĐRHP1,2,3,4,5,6 | 20 |
| **Tổng cộng** | | | | | |  | **40%** |

**9.2. Thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| **Xuất sắc, giỏi** | **Khá, tốt** | **Đạt** | **Yếu** | **Kém** |
| **9 -10** | **7 - 8** | **5 - 6** | **3 – 4** | **0 - 2** |
| ***Nội dung*** | Kết quả công việc được giao tốt.  - Ý thức kỷ luật cao trong quá trình học.  - Khả năng tiếp cận và thực hiện công việc xuất sắc.  - Tính hiệu quả và sáng tạo xuất sắc trong quá trình giải quyết vấn đề trong công việc.  - Báo cáo kết quả thực tập đầy đủ và có chất lượng xuất sắc.  - Thái độ ham học hỏi cầu tiến bộ, hiệu quả và kiến thức sinh viên thu được sau đợt thực tập rất tốt. | Kết quả công việc được giao tốt.  - Có ý thức kỷ luật cao trong quá trình học.  -Khả năng tiếp cận và thực hiện các nội dung khá.  - Tính hiệu quả và sáng tạo trong quá trình giải quyết vấn đề trong công việc.  - Báo cáo kết quả thực hành đầy đủ và có chất lượng khá.  - Thái độ ham học hỏi cầu tiến bộ, hiệu quả và kiến thức sinh viên thu được sau đợt thực tập rất tốt. | Kết quả công việc được giao tốt.  -Có ý thức kỷ luật cao trong quá trình học.  -Khả năng tiếp cận và thực hiện các nội dung đạt.  - Tính hiệu quả và sáng tạo đạt trong quá trình giải quyết vấn đề trong công việc.  - Báo cáo kết quả thực hành đầy đủ.  - Thái độ ham học hỏi cầu tiến bộ, hiệu quả và kiến thức sinh viên thu được sau đợt thực tập rất tốt. | Chưa đạt yêu cầu.  Không nghiêm túc tiếp thu trong quá trình học. Không đạt yêu cầu. | Không đạt yêu cầu. | CĐRHP  1,2,3,4,5,6 | 40 |
| ***Vận dụng*** | Liên hệ, vận dụng kiến thức của môn học này và các môn học khác có liên quan để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. | Liên hệ, vận dụng kiến thức của môn học này và các môn học khác có liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. | Liên hệ, vận dụng kiến thức của môn học này và các môn học khác có liên quan để hoàn thành nhiệm vụ được giao. | Liên hệ, vận dụng kiến thức của môn học này và các môn học khác có liên quan, nhưng không hoàn thành nhiệm vụ không đạt yêu cầu. | Liên hệ, vận dụng kiến thức của môn học này và các môn học khác có liên quan, không hoàn nhiệm vụ được giao. Không có ý thực tự giác. | CĐRHP  1,2,3,4,5,6 | 15 |
| ***Hình thức*** | Đề cương thực tập, báo cáo thường xuyên với giáo viên hướng dẫn; đánh giá của cơ sở thực tập. Hồ sơ thực tập và báo cáo thực tập trước tiểu ban chấm. | Đề cương thực tập, báo cáo thường xuyên với giáo viên hướng dẫn; đánh giá của cơ sở thực tập. Hồ sơ thực tập và báo cáo thực tập trước tiểu ban chấm. |  |  |  | CĐRHP  4,5,6 | 5 |
| **Tổng cộng** | | | | | | | **60** |

**\*Ghi chú:**

**[1]-**Các kết quả đánh giá được tổng hợp theo thang điểm 10 dưới đây:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm tổng hợp học phần | = | Điểm quá trình \* 4 | + | Điểm thi kết thúc học phần \* 6 |
| *10* | | |

**10. Học liệu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích sử dụng** | |
| Tài liệu chính | Tham khảo |
| 1 | PGS.TS Trần Văn Hòe | Giáo trình Thương mại điện tử căn bản | 2016 | NXB Đại học Kinh tế quốc dân |  | x |  |
| 2 | PGS.TS.NGƯT Nguyễn Văn Hồng | Giáo trình Thương mại điện tử căn bản | 2013 | NXB Bách khoa Hà Nội |  |  | x |
| 3 | TS. Nguyễn Văn Thoan | Bài tập và hướng dẫn thực hành Thương mại điện tử | 2019 | NXB Lao động – xã hội |  |  | x |

**11. Các quy định đối với giảng dạy học phần**

***11.1. Cam kết của giảng viên***

Giúp sinh viên nắm bắt được các vấn đề sau: Nắm được các khái niệm hệ thống thông tin, đặc biệt là hệ thống thông tin quản lý. Nắm được vai trò của công nghệ trong các hệ thống thông tin hiện nay. Vận dụng một số phương pháp và công cụ hỗ trợ cho sự phát triển của các hệ thống thông tin trong các môi trường mới.

*11.2. Quy định đối với sinh viên*

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.

- Bài tập: Phát hiện vấn đề, tham gia giải và thực hành trên lớp, tại nhà

- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.

- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.

- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

***11.3. Yêu cầu đối với giảng dạy học phần***

- Cơ sở vật chật: Phòng học có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống máy tính có cài các ứng dụng cần thiết phục vụ cho công tác học tập và thực hành của sinh viên. Giảng viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

- Các yêu cầu khác: không.

*Bình Định, ngày tháng năm 2023*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **(Quản lý CTĐT)** | **P.Trưởng khoa**  **Quản lý học phần**  **ThS. Lương Tiến Vinh** | **Trưởng bộ môn**  **ThS. Lê Quốc Bảo** | **Giảng viên**  **biên soạn**  **ThS. Lê Tiến Mẫu** |